

SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****THÁNG 06 – 2017****Môn thi: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 017**NỘI DUNG ĐỀ****(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)****Câu 41:** Kim loại sắt *không* tan trong dung dịch nào sau đây ?

- A. AgNO
- ₃
- . B. FeCl
- ₃
- . C. HNO
- ₃
- đặc, nguội. D. H
- ₂
- SO
- ₄
- loãng, nguội.

Câu 42: Thủy phân hoàn toàn 8,8 gam este đơn chức, mạch hở X với 100 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ), thu được muối hữu cơ Y và 4,6 gam ancol Z. Tên gọi của X là

- A. etyl fomat. B. propyl axetat. C. etyl propionat. D. etyl axetat.

Câu 43: Phản ứng nào sau đây không phải là phản ứng oxi hoá khử

- A. 2AgNO
- ₃
- 2Ag + 2NO
- ₂
- + O
- ₂
- B. Fe + CuSO
- ₄
- FeSO
- ₄
- + Cu
-
- C. 2NaHCO
- ₃
- Na
- ₂
- CO
- ₃
- + CO
- ₂
- + H
- ₂
- O D. 2Na + 2H
- ₂
- O → 2NaOH + H
- ₂

Câu 44: Trong dung dịch CuSO₄, ion Cu²⁺ *không* bị khử bởi

- A. Fe. B. Ag. C. Zn. D. Mg.

Câu 45: Cho 2,655 gam amin no, đơn chức, mạch hở X tác dụng với dung dịch HCl dư. Sau khi phản ứng kết thúc thu được 4,8085 gam muối. Công thức phân tử của X là

- A. C
- ₃
- H
- ₉
- N. B. C
- ₂
- H
- ₇
- N. C. C
- ₃
- H
- ₇
- N. D. CH
- ₅
- N.

Câu 46: Cho dãy các kim loại: Fe, Na, K, Ca. Số kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 47: Có 4 dung dịch riêng biệt: CuSO₄, ZnCl₂, FeCl₃, AgNO₃. Nhúng vào mỗi dung dịch một thanh Ni. Số trường hợp xuất hiện ăn mòn điện hoá là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 48: Số hợp chất hữu cơ đơn chức, mạch hở có CTPT là C₃H₆O₂ tham gia phản ứng với dung dịch NaOH là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 49: Cho dãy các chất: glucozơ, xenlulozơ, metyl axetat, metylamin, axit fomic. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng bạc là

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 50: Chất nào sau đây vừa tác dụng được với H₂NCH₂COOH, vừa tác dụng được với CH₃NH₂ ?

- A. NaOH. B. HCl. C. NaCl. D. CH
- ₃
- OH.

Câu 51: Thủy phân hoàn toàn một lượng tristearin trong dung dịch NaOH (vừa đủ), thu được 1 mol glixerol và

- A. 3 mol natri stearat. B. 3 mol axit stearic. C. 1 mol axit stearic. D. 1 mol natri stearat.

Câu 52: Trong các chất sau: (1) saccarozơ, (2) glixerol, (3) axit fomic, (4) etyl axetat. Số chất có thể hòa tan Cu(OH)₂ ở điều kiện thường là

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 53: Chất nào sau đây là amin bậc hai?

- A. CH
- ₃
- NHCH
- ₃
- . B. H
- ₂
- N-CH
- ₂
- NH
- ₂
- . C. (CH
- ₃
-)
- ₂
- CH-NH
- ₂
- . D. (CH
- ₃
-)
- ₃
- N.

Câu 54: Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một este X (chứa C, H, O) đơn chức, mạch hở cần dùng vừa đủ V lít khí O₂ (ở đktc) thu được 6,72 lít khí CO₂ (ở đktc) và 3,6 gam H₂O. Giá trị của V là

- A. 6,72 lít. B. 8,96 lít. C. 4,48 lít. D. 2,24 lít.

Câu 55: Cho dãy các chất: CrO₃, Al₂O₃, Fe₂O₃, Al. Số chất trong dãy có tính chất lưỡng tính là

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 66: Hòa tan hoàn toàn 15,74 gam hỗn hợp X chứa Na, K, Ca và Al trong nước dư thu được dung dịch chứa 26,04 gam chất tan và 9,632 lít khí H_2 (đktc). Phần trăm khối lượng của Al trong X là

- A. 17,15%. B. 20,58%. C. 42,88%. D. 15,44%.

Câu 67: Thủy phân hoàn toàn chất béo X sau phản ứng thu được axit oleic và axit linoleic. Nếu đốt cháy hoàn toàn m gam X cần 76,32 gam oxi thu được 75,24 gam CO_2 . Mặt khác, m gam X tác dụng vừa đủ với V ml Br_2 1M. Giá trị của V là

- A. 240. B. 150. C. 360. D. 120.

Câu 68: Cho các phát biểu sau:

- I. Glucozơ được gọi là đường nho do có nhiều trong quả nho chín.
- II. Chất béo là đieste của glixerol với axit béo.
- III. Phân tử amilopectin có cấu trúc mạch không phân nhánh.
- IV. Ở nhiệt độ thường, triolein ở trạng thái rắn.
- V. Trong mật ong có chứa nhiều fructozơ.
- VI. Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người.

Số phát biểu **đúng** là

- A. 5. B. 4. C. 6. D. 3.

Câu 69: Hỗn hợp X gồm saccarozơ và glucozơ cùng số mol được đun nóng với lượng dư dung dịch $AgNO_3/NH_3$ thu được 3 gam Ag. Nếu thủy phân hoàn toàn hỗn hợp rồi mới cho sản phẩm thực hiện phản ứng tráng bạc thì lượng Ag tối đa có thể thu được là

- A. 6,0 gam. B. 4,5 gam. C. 3,0 gam. D. 9,0 gam.

Câu 70: Cho hỗn hợp X gồm Al và Mg tác dụng với 1 lít dung dịch gồm $AgNO_3$ a mol/l và $Cu(NO_3)_2$ 2a mol/l, thu được 45,2 gam chất rắn Y. Cho Y tác dụng với dung dịch H_2SO_4 đặc, nóng (dư), thu được 7,84 lít khí SO_2 (ở đktc, là sản phẩm khử duy nhất). Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của a là

- A. 0,15. B. 0,25. C. 0,30. D. 0,20.

Câu 71: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- I. Ngâm lá đồng trong dung dịch $AgNO_3$.
- II. Ngâm lá kẽm trong dung dịch HCl loãng.
- III. Ngâm lá nhôm trong dung dịch NaOH.
- IV. Ngâm lá sắt được cuốn dây đồng trong dung dịch HCl.
- V. Để một vật bằng thép ngoài không khí ẩm.
- VI. Ngâm một lá đồng vào dung dịch $Fe_2(SO_4)_3$.

Số thí nghiệm xảy ra ăn mòn điện hóa là

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 72: Cho 2,19 gam hỗn hợp gồm Cu, Al tác dụng hoàn toàn với dung dịch HNO_3 dư, thu được dung dịch Y và 0,672 lít khí NO (ở đktc, là sản phẩm khử duy nhất). Khối lượng muối trong Y là

- A. 7,77 gam. B. 8,27 gam. C. 4,05 gam. D. 6,39 gam.

Câu 73: Cho sơ đồ: $C_6H_{12}O_6 \rightarrow A \rightarrow D \xrightarrow{+H_2} E \rightarrow CH_3COOH$.

Biết D, E không tan trong H_2O và khi đốt cháy mỗi chất A và E đều tạo ra $n_{H_2O} > n_{CO_2}$. Phân tử khối của chất A và % khối lượng của cacbon trong E có giá trị tương ứng là

- A. 60 và 82,76. B. 60 và 88,89. C. 46 và 88,89. D. 46 và 82,76.

Câu 74: Cho các phát biểu sau:

- I. Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm luôn thu được glixerol.
- II. Triolein làm mất màu nước brom.
- III. Chất béo không tan trong nước và nhẹ hơn nước.
- IV. Benzyl axetat là este có mùi chuối chín.
- V. Đốt cháy etyl axetat thu được số mol nước bằng số mol khí cacbonic.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 75: Đun nóng 0,1 mol este đơn chức X với 135 ml dung dịch NaOH 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được ancol etylic và 9,6 gam chất rắn khan. Công thức cấu tạo của X là

- A. $C_2H_5COOC_2H_5$. B. $C_2H_5COOCH_3$. C. $C_2H_3COOC_2H_5$. D. $CH_3COOC_2H_5$.

Câu 76: Hòa tan hết 13,52 gam hỗn hợp X gồm $Mg(NO_3)_2$, Al_2O_3 , Mg và Al vào dung dịch Y gồm $NaNO_3$ và 1,08 mol HCl (đun nóng). Sau khi kết thúc phản ứng, thu được dung dịch T chỉ chứa các muối và 3,136 lít (đktc) hỗn hợp khí Z gồm N_2O và H_2 . Tỉ khối của Z so với He bằng 5. Dung dịch Y tác dụng tối đa với dung dịch chứa 1,14 mol NaOH, lấy kết tủa nung ngoài không khí tới khối lượng không đổi, thu được 9,6 gam chất rắn. Phần trăm khối lượng của Al có trong hỗn hợp X là

- A. 23,96%. B. 19,97%. C. 27,96%. D. 31,95%.

Câu 77: Hỗn hợp X chứa các este đều mạch hở gồm hai este đơn chức và một este đa chức, không no chứa một liên kết đôi $C=C$. Đốt cháy hoàn toàn 0,24 mol X cần dùng 1,04 mol O_2 , thu được 0,93 mol CO_2 và 0,8 mol H_2O . Nếu thủy phân X trong NaOH, thu được hỗn hợp Y chứa 2 ancol có cùng số nguyên tử cacbon và hỗn hợp Z chứa 2 muối. Phần trăm khối lượng của este đơn chức có khối lượng phân tử lớn trong X là

- A. 25,7%. B. 13,6%. C. 15,5%. D. 22,7%.

Câu 78: Peptit X và peptit Y có tổng liên kết peptit bằng 8. Thủy phân hoàn toàn X cũng như Y đều thu được Gly và Val. Đốt cháy hoàn toàn hỗn E chứa X và Y có tỉ lệ mol tương ứng 1:3 cần dùng 22,176 lít oxi (đktc). Sản phẩm cháy gồm CO_2 , H_2O và N_2 . Dẫn toàn bộ sản phẩm cháy qua bình đựng dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thấy khối lượng bình tăng 46,48 gam, khí thoát ra khỏi bình có thể tích là 2,464 lít (đktc). Khối lượng X đem dùng **gần nhất** với giá trị

- A. 3,23 gam. B. 3,28 gam. C. 4,24 gam. D. 14,48 gam.

Câu 79: Hòa tan hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm Mg, Fe, $FeCO_3$ và $Cu(NO_3)_2$ bằng dung dịch chứa H_2SO_4 loãng và 0,045 mol $NaNO_3$ thu được dung dịch Y chỉ chứa 62,605 gam muối trung hòa (không có ion Fe^{3+}) và 3,808 lít (đktc) hỗn hợp khí Z (trong đó có 0,02 mol H_2) có tỉ khối so với O_2 bằng 19/17. Cho dung dịch NaOH 1M vào Y đến khi lượng kết tủa đạt cực đại là 31,72 gam thì vừa hết 865 ml. Giá trị của m là

- A. 32,8. B. 34,6. C. 27,2. D. 28,4

Câu 80: Điện phân dung dịch chứa $AgNO_3$ với điện cực trơ trong thời gian t (s), cường độ dòng điện 2A thu được dung dịch X. Cho m gam bột Mg vào dung dịch X, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 0,336 gam hỗn hợp kim loại, 0,112 lít hỗn hợp khí Z (đktc) gồm NO và N_2O có tỉ khối đối với H_2 là 19,2 và dung dịch Y chứa 3,04 gam muối. Cho toàn bộ hỗn hợp bột kim loại trên tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 0,112 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của t là

- A. 2267,75. B. 2219,40. C. 2895,10. D. 2316,00.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã Đề 017

	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
A																				
B																				
C																				
D																				

	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A																				
B																				
C																				
D																				